

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Trương Minh Mẫn – Phó Bí thư Đảng ủy thị trấn Quảng Phú

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y G Kbuôr. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn C A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lam nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y W Niê - (đã chết), con bà H' B Kbuôr - sinh năm 1968 hiện đang sinh sống tại Buôn C A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có vợ là H' Nh Byă – sinh năm 1992 (đã ly thân); bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc còn nhỏ sống với cha mẹ tại Buôn C A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Được nuôi ăn học đến lớp 10/12 nghỉ học ở nhà. Ngày 29/4/2014 chuyển đến sinh sống cùng vợ tại Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Từ ngày 23/9/2017 đến tháng 1/2018 thực hiện hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi tại nhà bà H R Êban thuộc Buôn S, xã C S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đến ngày 21/9/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar khởi tố bị can và bắt tạm giam cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** H ZM Êban – sinh năm 2004 (Có mặt)

Người giám hộ của bị hại: Bà H H Êban – sinh năm 1983 (Có mặt)

Cùng trú tại: Buôn S, xã C S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2017, do có quen biết với nhau trên mạng xã hội Facebook, nên giữa Y G Kbuôr, sinh năm: 1992, trú tại Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với H ZM Êban, sinh ngày: 11/5/2004, trú tại Buôn S, xã C S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nảy sinh tình cảm và yêu đương nhau. Đến ngày 23/9/2017, Y G và H ZM hẹn gặp nhau tại nhà bà ngoại của H ZM là bà H R Êban, sinh năm: 1965, trú tại: Buôn S, xã C S, huyện C. Y G ở lại chơi và xin ngủ lại qua đêm và đã được bà ngoại H ZM đồng ý. Đến tối cùng ngày Y G và H ZM đã quan hệ tình dục với nhau, việc quan hệ tình dục là do H ZM tự nguyện. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2017 đến tháng 1/2018, Y G còn nhiều lần đến chơi và ở lại nhà bà H R để phụ giúp việc gia đình. Trong những lần đến chơi và ở lại thì Y G và H ZM còn quan hệ tình dục với nhau thêm khoảng 07 lần, tất cả các lần quan hệ tình dục đều xảy ra trong phòng ngủ của H ZM tại nhà bà H R Êban. Sau khi biết H ZM có thai thì Y G đã bỏ đi khỏi địa phương, không có liên lạc với H ZM. Ngày 06/7/2018, H ZM đã sinh con trai là Y D Êban tại Bệnh viện đa khoa huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận giám định của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Cháu Y D Êban là con đẻ của Y G Kbuôr và H ZM Êban.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã tiến hành khám nghiệm hiện trường những nơi bị cáo Y G và cháu H ZM quan hệ với nhau nhưng không thu giữ được vật chứng nào.

Tại bản cáo trạng số: 83/KSĐT-HS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, truy tố bị cáo Y G Kbuôr về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Y G Kbuôr phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Y G Kbuôr mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/9/2018.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Y G Kbuôr bồi thường số tiền 85.900.000 đồng (gồm tiền chi phí cho việc sinh con tại bệnh viện, tiền bồi thường danh dự nhân phẩm, tiền chi phí ăn uống và sinh hoạt cho cháu nhỏ từ khi sinh ra đến năm được 06 tuổi).

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà H H Êban vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Y G Kbuôr khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xác định: Do có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau nên vào thời gian từ ngày 23/9/2017 đến tháng 1/2018 Y G Kbuôr đã có hành vi giao cấu với cháu H ZM Êban, sinh ngày: 11/5/2004, tại nhà bà ngoại của H ZM Êban thuộc Buôn S, xã C S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Hậu quả làm H ZM có thai và sinh con trai là Y D Êban tại Bệnh viện đa khoa huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Hành vi phạm tội của bị cáo Y G Kbuôr đã phạm vào tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường

hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

a. Phạm tội 02 lần trở lên

.... d. Làm nạn nhân có thai"

Hành vi mà bị cáo Y G Kbuôr thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe và nhân phẩm danh dự trẻ em, khách thể được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của người chưa thành niên.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo đã xem thường pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về tình dục đối với trẻ em, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người bị hại để thỏa mãn dục vọng bản thân. Hiện nay tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em ngày càng gia tăng trong xã hội, nhất là vùng đồng bào DTTS gây bức xúc dư luận, gây hoang mang cho bậc phụ huynh. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y G đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức và hiểu biết về mặt pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội mặc dù bị cáo chưa khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tuy nhiên bị cáo chấp nhận yêu cầu của bị hại và đã tác động gia đình đến thăm nom người bị hại, cũng như con của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 85.900.000 đồng trong đó bao gồm tiền chi phí sinh con tại bệnh viện và chi phí đi lại, bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường danh dự nhân phẩm và tiền cấp dưỡng nuôi con đến 6 tuổi. Tại phiên tòa bị cáo Y G chấp nhận với mức yêu cầu trên, vì đây sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội; Bị cáo Y G Kbuôr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y G Kbuôr phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo Y G Kbuôr: 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/9/2018.

Các biện pháp tư pháp:

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các Điều 584 và 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Y G Kbuôr phải bồi thường cho bị hại H' ZM Êban số tiền 85.900.000 đồng (Tám mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y G Kbuôr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 4.295.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện, VKSND huyện CưM'gar;
- THA Dân sự, T H A hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Lợi Niê